

HƯỚNG DẪN CHẤM GIỮA KỲ 2 NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN: VẬT LÝ 10

I. PHẦN 1 TRẮC NGHIỆM (20 câu 5 đ: 0,25 đ/1câu)

Câu/ Mã	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
226	B	C	A	B	D	D	A	D	C	C	B	D	B	A	A	A	D	B	C	C
227	C	C	A	C	D	A	B	C	A	D	D	C	B	D	B	A	B	A	B	C
228	C	D	A	B	A	C	C	D	D	B	A	D	D	B	C	B	A	B	C	A
229	B	C	D	A	C	D	D	A	C	A	B	A	D	D	D	C	C	B	B	A

II. PHẦN 2 TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu	Ý	Yêu cầu cần đạt	Điểm
1 (3 đ)	a	Vẽ hình mô tả chuyển động	0,25
		Chỉ ra được cơ năng ban đầu $W_1 = mv_1^2/2 + mgh_1 = 1000 \text{ J}$	0,5
		cơ năng của vật: $W = W_1 = 1000 \text{ J}$	0,5
	b	Vận tốc sau 2 giây $v_2 = gt = 20 \text{ m/s}$	0,25
		Động năng của vật: $W_{d2} = mv_2^2/2 = 160 \text{ J}$	0,5
		Thế năng của vật: $W_{t2} = W - W_{d2} = 840 \text{ J}$	0,5
	c	Tính vật rơi trong giây cuối $\Delta S = 45 \text{ m}$	0,25
		Độ giảm thế năng $\Delta W_t = mg\Delta S = 360 \text{ J}$	0,25
2 (2)	a.	Vẽ hình	
		Tính - gia tốc của chuyển động $a = 2s/t^2 = 0,5 \text{ m/s}^2$	
		- ma sát $F_{ms} = \mu mg = 1000 \text{ N}$	0,25
		- lực kéo $F_k = ma + F_{ms} = 2000 \text{ N}$	0,25
		Công của lực kéo: $A = F_k \cdot S = 200000 \text{ J}$	0,5
		của lực ma sát: $A = -F_{ms} \cdot S = -100000 \text{ J}$	0,5
	b	Khi xe tắt máy lực cản là lực ma sát: $F_{ms} = 1000 \text{ N}$	
		Viết được định lý về động năng $\Delta W_d = -F_{ms} \cdot S'$ tính được đoạn đường xe đi đến khi dừng lại $S' = 144 \text{ m}$	0,25
		Tìm khoảng cách từ điểm tắt máy đến vật chướng ngại: $d = S' + 6 = 150 \text{ m}$	0,25

Chú ý: Làm theo cách khác đúng vẫn tính điểm

Hs lấy $g = 9,8 \text{ m/s}^2$ làm đúng vẫn tính điểm